TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42/2021/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 19 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147, Điều 157 và Điều 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 33, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTV QH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 35/2012/QĐST-HNGĐ ngày 02/3/2012 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 805/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp về cấp dưỡng và chia tài sản sau khi ly hôn".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thanh H, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số 1041/62/59/29/17 đường T, khu phố 5, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Số 2-4 đường số 6C, khu dân cư T, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Hồ Thị Phương L – Luật sư Công ty Luật TNHH một thành viên P

Địa chỉ: Số 108/5 đường H, Phường 11, quận T, Thành phố Hồ Chí minh.

Bị đơn: Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số 1041/62/59/29/17 đường T, khu phố 5, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về mức cấp dưỡng cho con: Bà Hồ Thị Thanh H và ông Trần Ngọc T thỏa thuận giữ nguyên mức cấp dưỡng (theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 35/2012/QĐST-HNGĐ ngày 02/3/2012 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh). Hàng tháng ông T cấp dưỡng cho hai con chung tên Trần Hồ Chiêu Tr và Trần Hồ Nhật T, số tiền là 4.000.000 (bốn triệu) đồng, thực hiện kể từ ngày 11/01/2021 cho đến khi trẻ Tr và trẻ T thành niên.

Ông T có quyền đi lại trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền, lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: Bà Hồ Thị Thanh H và ông Trần Ngọc T thỏa thuận như sau:

- Về thửa đất số: 503, tờ bản đồ số 26-(BĐĐC), diện tích 80,1m^2 tọa lạc tại xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AC 797423, số vào sổ cấp GCNQSDĐ:H 00355 /7013913 do Ủy ban nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/01/2006; đăng ký thay đổi do chuyển nhượng cho ông Trần Ngọc T và bà Hồ Thị Thanh H ngày 24/6/2009 (kế số 1/2.2 ấp 3, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh). Theo Chứng thư thẩm định giá số 1550820/ CT-TV ngày 31/8/2020 của Công ty Cổ phần Định giá và Kinh doanh bất động sản Thịnh Vượng trị giá 437.918.955 đồng. Bà Hồ Thị Thanh H và ông Trần Ngọc T thỏa thuận mỗi bên được chia 50% giá trị thửa đất. Ông Trần Ngọc T được quyền sử dụng thửa đất trên và có nghĩa vụ thanh toán cho bà H 50% giá trị thửa đất, số tiền là 218.959.477 (hai trăm mười tám triệu chín trăm năm mươi chín ngàn bốn trăm bảy mươi bảy) đồng, tính từ ngày 11/01/2021 hạn chót là ngày 28/02/2021. Sau khi nhận đủ số tiền, bà H có trách nhiệm làm thủ tục sang tên cho ông T và không có bất kỳ nghĩa vụ gì liên quan đến thửa đất này.

- Đối với căn nhà số 1041/62/59/29/17 đường T, khu phố 5, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: AB 966193, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: 02155/2005 do Ủy ban nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/6/2005, đăng ký thay đổi do chuyển nhượng cho ông Trần Ngọc T và bà Hồ Thị Thanh H ngày 13/10/2006). Theo Chứng thư thẩm định giá số 1550820/CT-TV ngày 31/8/2020 của Công ty Cổ phần Định giá và Kinh doanh bất động sản Thịnh Vượng trị giá là 4.599.877.798 đồng. Bà Hồ Thị Thanh H và ông Trần Ngọc T thỏa thuận mỗi bên được chia 50% giá trị căn nhà, hai bên tự tìm người bán để chia đôi, nếu qua ngày 14/4/2021 không tự bán được thì cả hai sẽ yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành thủ tục bán đấu giá để thi hành án.

Các bên đương sự thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Hồ Thị Thanh H tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền là 6.000.000 (sáu triệu) đồng.

2.4. Về chi phí định giá tài sản: Bà Hồ Thị Thanh H tự nguyện chịu chi phí định giá tài sản số tiền là 18.000.000 (mười tám triệu) đồng, theo phiếu thu số 0003014 ngày 03/8/2020 và Phiếu thu số 0003051 ngày 03/9/2020 của Công ty Cổ phần Định giá và Kinh doanh bất động sản Thịnh Vượng.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hồ Thị Thanh H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 56.518.898 (năm mươi sáu triệu năm trăm mười tám ngàn tám trăm chín mươi tám) đồng và án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 14.300.000 (mười bốn triệu ba trăm ngàn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0031903 ngày 04/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Hồ Thị Thanh H còn phải nộp án phí số tiền là 42.368.898 (bốn mươi hai triệu ba trăm sáu mươi tám ngàn tám trăm chín mươi tám) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án. (TK *Thu*)

THẨM PHÁN

Phạm Văn Thạnh

Về con chung: Bà Hồ Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung tên Trần Hồ Chiêu T, sinh ngày 14/12/2004 và Trần Hồ Nhật T, sinh ngày 04/01/2009. Ông Trần Ngọc T cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 4.000.000 đồng. Về tài sản chung: Tự giải quyết.